

Bản án số: 426/2024/HS-PT

Ngày 09 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Ký;

Ông Trần Nam Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Trừu A Sám - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 303/2024/TLPT-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo **Nguyễn Hữu T**; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2024/HS-ST ngày 12-4-2024 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1990 tại Quảng Trị; Căn cước công dân số: 0600900107XX; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: **Tổ C, Ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai**; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Hữu Á** và bà **Phan Thị H**; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 193/2024/LCĐKNCT ngày 20-8-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 03/8/2022, **Nguyễn Hữu T** có giấy phép lái xe ô tô hạng FC, điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 60C-400.XX, kéo theo rơ moóc biển số 60R-030.XX, lưu thông trên **đường T** theo hướng từ **đường T, xã P đi Ngã 3 B, xã P**. Khi đến km 02+700 **đường T, khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai**, **T** bật đèn xi nhan (tín hiệu báo rẽ) phải, nhưng thiếu chú ý quan sát các phương tiện đang lưu thông cùng chiều bên hông phải xe, nên khi Tín điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 60C-400.XX kéo theo rơ moóc biển số 60R-030.XX chuyển hướng, rẽ phải vào **Trạm xăng T2**, thì cản trước xe ô tô do Tín điều khiển đã va chạm với phần hông trái xe mô tô biển số 67C1-040.XX do anh **Nguyễn Văn T1** điều khiển, lưu thông trên làn đường dành cho xe mô tô phía bên phải, song song cùng chiều với xe đầu kéo của **Tín điều k**. Hậu quả tai nạn giao thông xảy ra làm anh **T1** chết tại hiện trường.

2. Hiện trường - Giám định:

Tai nạn xảy ra tại km 02+700 **đường T, Khu Công nghiệp C N, khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai**. **Đường T** có dãy phân cách cứng ở giữa 2 làn đường, đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông ở trên làn đường bên phải hướng **xã P đi xã P**, đoạn đường được chia làm 04 làn đường xe chạy, đường được rải nhựa bằng phẳng, chiều rộng mỗi làn đường lần lượt: 3,7m; 3,5m; 3,4m và 3,4m (tính từ lề phải đường ra dãy phân cách cứng) được phân tuyến bằng vạch sơn trắng không liên tục đối với làn đường trong cùng sát lề phải đường được phân tuyến bằng vạch sơn trắng liên tục. Quá trình khám nghiệm, Cơ quan Công an chọn trụ điện số 70 nằm bên trong lề phải **đường T** theo hướng **xã P đi xã P**, cách lề phải đường 0,7m làm mốc.

- Nạn nhân chết tại hiện trường nằm dưới gầm xe ô tô đầu kéo biển số: 60C-400.XX, nằm sau bánh xe trước bên phải, đầu nạn nhân hướng về **xã P** và hơi chéch về vào lề phải đường, từ đỉnh đầu nạn nhân cách lề phải đường 0,6m, điểm giữa 2 gót chân nạn nhân cách lề phải đường 0,75m.

- Xe ô tô đầu kéo BKS 60C-400.XX, kéo theo rơ moóc biển số 60R-030.XX sau tai nạn giao thông, nằm giữa làn đường thứ nhất và làn đường thứ hai. Đầu xe hướng về **xã P** và chéch vào lề phải đường, từ trục bánh trước của xe đầu kéo bên phải cách lề phải đường 0,4m, cách đến đỉnh đầu nạn nhân 0,95m. Từ trục bánh sau cùng bên phải của rơ moóc cách lề phải đường 3,35m và cách đến điểm mốc hiện trường 4,2m.

- Xe mô tô biển số 67C1-040.XX sau tai nạn giao thông xe nằm dưới gầm xe ô tô đầu kéo biển số 60C-400.XX, đầu xe hướng về **xã P**, xe ngã qua bên

phải. Từ trục bánh trước và trục bánh sau xe mô tô lần lượt cách lề phải đường 1,25m và 1,3m và cách trục bánh xe trước bên trái xe ô tô đầu kéo biển số 60C-400.XX là 2,45m, hình chiếu tâm đầu trục bánh sau cách méo chuẩn là 1,3m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 1652/KLGD-PC09 ngày 12/10/2022 của Phòng K - Công an tỉnh Đ, kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Văn T1: Chấn thương ngực kín, gãy xương sườn hai bên, hai phổi dập, rách xuất huyết nội, tụ máu lách. Suy hô hấp tuần hoàn do chấn thương ngực kín gây xương sườn, dập rách nhu mô phổi. Nồng độ cồn trong máu 0,08 mg/100ml.

Tại Bản kết luận giám định số: 6923/KL-KTHS ngày 20/11/2023 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Xe ô tô biển số 60C-400.XX kéo rơ moóc biển số 60R-030.XX và xe mô tô biển số 67C1-040.XX có va chạm với nhau. Cơ chế, chiều hướng hình thành dấu vết va chạm giữa các phương tiện: Dấu vết trượt xước, biến dạng bên dưới cản trước xe ô tô có chiều từ trước về sau phù hợp dấu vết trượt xước bám chất màu trắng, biến dạng các chi tiết bên trái xe mô tô (tay nâng sau yên, ốp thân xe, chân chống nghiêng, đế chân sau, ốp lọc gió, ốp pô xe) có chiều từ dưới lên trên, từ sau về trước.

- Khi va chạm, xe ô tô chuyển động từ lòng đường vào lề phải đường T (hướng từ xã P đi xã P); xe mô tô chuyển động phía trước cùng chiều với xe ô tô.

3. Vật chứng:

02 phương tiện cơ giới đường bộ nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện N đã giao trả cho chủ sở hữu.

4. Dân sự:

Tại cấp sơ thẩm, doanh nghiệp chủ sở hữu xe ô tô cùng với bị cáo Nguyễn Hữu T, đã thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình bị hại Nguyễn Văn T1 với số tiền 200.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại đã làm đơn bãi nại cho Nguyễn Hữu T.

5. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2024/HS-ST ngày 12-4-2024 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự

năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt **Nguyễn Hữu T** 01 (một) năm tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

6. Kháng cáo:

Bị cáo **Nguyễn Hữu T** kháng cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

7. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **Nguyễn Hữu T** theo tội danh và điều luật bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội và hình phạt của cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Hữu T** thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu; cùng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **Nguyễn Hữu T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt. Áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp đơn, được địa phương xác nhận, thể hiện bị cáo là lao động chính, phải trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ già yếu, bệnh tật (có hồ sơ bệnh kèm theo) và hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.3. Về hình phạt:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện vụ án, việc cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T** mức án 01 năm tù là phù hợp. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy vụ án xảy ra vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 03/8/2022, trời tối, bị hại điều khiển phương tiện giao thông nhưng trong máu có nồng độ cồn, nên việc xử lý tình huống trên đường bộ có phần hạn chế; tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp tình tiết mới nêu trên; xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Văn bản hợp nhất Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo số: 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao; do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo **Nguyễn Hữu T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Không chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Hữu T**;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2024/HS-ST ngày 12-4-2024 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T** 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo **Nguyễn Hữu T** được hưởng án

treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 09-9-2024.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Giao bị cáo **Nguyễn Hữu T** cho Ủy ban nhân **xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai**, nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Hữu T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Nhơn Trạch;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự và Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành